TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04/**2018/HS-ST
Ngày: 17/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Hồ Thanh Nguyên**.

2/ Bà **Phạm Thị Em**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Nguyễn Trọng Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Lê Quốc Bảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2017/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

- **Phan Văn M,** sinh năm 1997; tại Bến Tre;

ĐKTT: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Bến Tre

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ văn hóa: 7/12;

Con ông Phan Văn B và bà Nguyễn Thị Kiều N;

Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Trần Thái H, sinh năm 1959;

ĐKTT: Số 237/13 Bis Y, phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Ấp P, xã O, thành phố I, tỉnh Bến Tre.

- Võ Thanh Bình, sinh năm 1993;

ĐKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1971;

ĐKTT: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 26/8/2017, Phan Văn M là công nhân công trình thi công phòng giao dịch Chi nhánh Ngân hàng AgriBank tại ấp D, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre sau khi nhậu điều khiển xe đạp về công trình để ngủ. Khi về đến phòng bảo vệ thấy ông Trần Thái H đang nằm ngủ trên giường, M nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, M liền đi vào lục soát túi áo treo trên cửa sổ lấy được cái bóp bỏ vào túi quần, rồi M đến nhà kho chứa đồ thấy anh Võ Thanh B đang nằm ngủ trên võng có 01 điện thoại di động hiệu Samsung bên cạnh anh B, M liền lấy điện thoại bỏ vào túi quần. Sau đó, M điều khiển xe đạp chạy về cầu Thành Triệu 1 dừng lại lục soát trong bóp lấy 300.000 đồng rồi bỏ cái bóp xuống sông, đem điện thoại, tiền về nhà cất giấu.

Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, 01 xe đạp, 300.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Công an huyện T đã trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime cho anh B, 300.000 đồng cho ông H, 01 xe đạp cho bà Nguyễn Thị Kiều N (mẹ của M) là xe M mượn của bà N; ông H, anh B không có yêu cầu nào khác.

Cáo trạng số 01/KSĐT-KT ngày 06/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Phan Văn M về *"Tội trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 60 Bộ Luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Phan Văn M từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận ông Trần Thái H và anh Võ Thanh B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì.

* Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime cho anh B, 300.000 đồng cho ông H, 01 xe đạp cho bà Nguyễn Thị Kiều N (mẹ của Minh).

Ý kiến của bị hại: anh B xin hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã rất ân hận về hành vi sai trái của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ, ngày 26/8/2017, tại công trình thi công phòng giao dịch Chi nhánh Ngân hàng Agribank thuộc ấp D, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre, bị cáo lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime của anh Võ Thanh B; 300.000 đồng và 01 cái bóp da màu vàng của ông Trần Thái H.

[2] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

[3] Tại kết luận số 793/KL-HĐĐG ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân huyện T đã kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime có giá trị 4.221.000 đồng; 01 cái bóp da màu vàng không xác định được giá trị. Tổng giá trị tiền và tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 4.521.000 đồng.

[4] Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Văn M đã phạm "*Tội trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Bị cáo M biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của các bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[6] Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây

thiệt hại không lớn được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[7] Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo về cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo cũng đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Trần Thái H và anh Võ Thanh B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành đã trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime cho anh Bình, 300.000 đồng cho ông Hòa và ông Hòa, anh Bình không có yêu cầu gì nên ghi nhận,

- Đối với 01 xe đạp màu xanh bị cáo dùng để đi trộm tài sản là của bà Nguyễn Thị Kiều N (mẹ của M) cho bị cáo mượn để đi làm, bà N không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả xe đạp trên cho bà N là phù hợp nên ghi nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Văn M bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phan Văn M** phạm *"Tội trộm cắp tài sản*";

[1] *Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 60 Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009:*

Xử phạt bị cáo Phan Văn M **06 (Sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (Một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/01/2018).

Giao bị cáo về cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông Trần Thái H và anh Võ Thanh B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

[3] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime cho anh B; trả 300.000 đồng cho ông H; trả 01 xe đạp trên cho bà N xong nên ghi nhận.

[4] *Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại ông H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện T (1b);
- Chi cục THADS huyện T (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X.T (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phan Thanh Tòng